

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện Dự án Cửa hàng kinh doanh xăng dầu - Cơ sở sản xuất kinh doanh (điều chỉnh lần thứ hai)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 3618/BC-SKHĐT ngày 17 tháng 10 năm 2024 và Hồ sơ đề xuất điều chỉnh dự án của Công ty TNHH DV&TM Ngọc Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện Dự án Cửa hàng kinh doanh xăng dầu - Cơ sở sản xuất kinh doanh (điều chỉnh lần thứ hai) được UBND tỉnh chấp thuận tại Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2021 như sau:

1. Nội dung: “3. Mục tiêu dự án: Kinh doanh xăng dầu, kinh doanh vật liệu xây dựng; sản xuất bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm; xây dựng bến thủy nội địa để bốc xếp, vận chuyển hàng hóa.” quy định tại Điều 1 được điều chỉnh thành:

“3. Mục tiêu dự án: Kinh doanh xăng dầu, kinh doanh vật liệu xây dựng; sản xuất bê tông đúc sẵn; xây dựng bến thủy nội địa để bốc xếp, vận chuyển hàng hóa và cho thuê nhà xưởng nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường.”.

2. Nội dung: “4.1. Quy mô sản xuất, kinh doanh:

a) Kinh doanh xăng dầu: Xăng Ron E5 2.200 m³/năm, xăng A95 1.200 m³/năm, dầu diesel 1.500 m³/năm, mỡ nhờn 200 tấn/năm.

b) Kinh doanh vật liệu xây dựng: Xi măng 3.000 tấn/năm, sắt thép 700 tấn/năm; cát, đá, sỏi 135.000 tấn/năm.

c) Sản xuất bê tông đúc sẵn: 28.000 m³/năm (tương đương 4.375 tấn/năm); sản xuất bê tông thương phẩm: 25.000 m³/năm (tương đương 55.000 tấn/năm); dịch vụ cho thuê xe bơm bê tông: 2.000 ca/năm.

d) Bốc xếp, vận chuyển hàng hóa: Cát đá 8.000 m³/năm, xi măng, sắt thép 3.000 tấn/năm.” quy định tại Khoản 4, Điều 1 được điều chỉnh thành:

“4.1. Quy mô sản xuất, kinh doanh:

a) Kinh doanh xăng dầu: Xăng E5: 800 m³/năm; xăng A95: 1.600 m³/năm; dầu diesel: 500 m³/năm; mỡ nhờn: 24 tấn/năm.

b) Kinh doanh vật liệu xây dựng: Xi măng: 3.000 tấn/năm; cát, đá, sỏi: 135.000 m³/năm.

c) Sản xuất bê tông đúc sẵn: 28.000 m³/năm (tương đương 4.375 tấn/năm).

d) Cho thuê nhà xưởng với diện tích 3.088 m².”.

3. Nội dung: “4.2. Diện tích đất sử dụng: 16.716,0 m², trong đó:

a) Khu A (trong Cụm công nghiệp Kỳ Sơn): 10.479,0 m².

b) Khu B (bãi ngoài đê hữu sông Thái Bình, thuộc địa phận xã Đại Sơn): 6.237,0 m².” quy định tại Khoản 4, Điều 1 được điều chỉnh thành:

“4.2. Diện tích đất sử dụng: 12.542,0 m², trong đó:

a) Khu A (trong Cụm công nghiệp Kỳ Sơn): 10.479,0 m².

b) Khu B (bãi ngoài đê hữu sông Thái Bình): 2.063,0 m².”.

4. Nội dung: “8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Xây dựng hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động đồng bộ trong thời hạn 18 tháng, kể từ ngày UBND tỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (điều chỉnh lần thứ nhất).” quy định tại Điều 1 được điều chỉnh thành:

“8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Xây dựng hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động đồng bộ trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày UBND tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án (điều chỉnh lần thứ hai).”.

Điều 2. Ngoài nội dung điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, các nội dung khác của Dự án Cửa hàng kinh doanh xăng dầu - Cơ sở sản xuất kinh doanh được UBND tỉnh chấp thuận tại Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2021 không thay đổi và giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và là bộ phận không tách rời của Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2021.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tứ Kỳ; Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH DV&TM Ngọc Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND xã Đại Sơn (huyện Tứ Kỳ);
- CV VP UBND tỉnh (đ/c Hoàn);
- Lưu: VT, TH, CV. Mạnh (12b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Quân